BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐẶNG THỊ HỒNG LIÊN

QUAN HỆ HỦA PHĂN (LÀO) – SƠN LA (VIỆT NAM) TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2012

Chuyên ngành: Lịch sử thế giới

Mã số: 62.22.03.11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội, 2018

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI:

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Văn Ngọc Thành

2. TS. Nguyễn Thị Huyền Sâm

Phản biện 1: **PGS.TS Hoàng Khắc Nam**

Trường ĐH KHXH &NV – ĐHQG Hà Nội

Phản biện 2: **PGS.TS Vũ Quang Vinh**

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: **PGS.TS Ngô Văn Doanh**

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp:.....

họp tại:.....

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đặng Thị Hồng Liên (2013), *Nét tương đồng về điều kiện tự nhiên - cơ sở quan trọng gắn kết mối quan hệ Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam),*Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, số 58, (2/2013), ISSN 0868 - 3719, tr.107 - 113.
2. Đặng Thị Hồng Liên (2016), *Hợp tác Giáo dục - Đào tạo giữa tỉnh Sơn La (Việt Nam) với các tỉnh Bắc Lào qua Trường Đại học Tây Bắc (2001 - 2015),* Tạp chí Ấn Độ và Châu Á, Số 6 (43) 2016, ISSN 0866-7314, tr71 - 77.
3. Đặng Thị Hồng Liên (2017), *Quan hệ "đặc biệt", "toàn diện" Lào - Việt Nam qua trường hợp quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La (1975 - 2012),* Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, *Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18.7.1977 - 18.7.2017*, NXB Đại học Huế, tr58 - 68.
4. Lường Hoài Thanh, Đặng Thị Hồng Liên (2017), *Căn cứ Lao Khô - Biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị Việt Lào,* Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, *Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18.7.1977 - 18.7.2017*, NXB Đại học Huế, tr302 - 313.
5. Đặng Thị Hồng Liên (2017), *Hợp tác kinh tế giữa Sơn La (Việt Nam) với Hủa Phăn (Lào) giai đoạn 1994 - 2016,* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6 (207) 2017, ISSN 0868 - 2739, tr 71 - 81.
6. Đặng Thị Hồng Liên (2017), *Xây dựng đường biên giới Sơn La (Việt Nam) và Hủa Phăn (Lào) ổn định, hòa bình, hữu nghị (1976 - 2012),* Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, số 62 (7/2017), ISSN 2354 - 1067, tr134 - 143.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lào và Việt Nam là hai nước láng giềng gần gũi và tin cậy của nhau trên bán đảo Đông Dương, có truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau từ lâu đời. Chiều dài đường biên giới trên 2000 km giữa hai nước không chỉ là cơ sở địa lý gắn kết quan hệ Lào - Việt Nam mà còn tạo ra sự gắn kết giữa các địa phương có chung đường biên giới giữa hai quốc gia, trong đó có Hủa Phăn và Sơn La. Đây là hai tỉnh có chung 210 km đường biên giới, Hủa Phăn nằm ở phía Đông Bắc Lào, Sơn La nằm ở phía Tây Bắc Việt Nam, là những vị trí chiến lược của hai quốc gia, mọi sự biến đổi của hai tỉnh biên giới này đều ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh mỗi nước.

Mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam hình thành do yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, chống kẻ thù chung, từ yêu cầu xây dựng phát triển đất nước của hai dân tộc qua các giai đoạn lịch sử. Quan hệ Lào - Việt Nam chuyển từ "*Quan hệ truyền thống*" sang "*Quan hệ đặc biệt*" khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời năm 1930, phát triển thành "*Quan hệ đoàn kết đặc biệt", "Liên minh chiến đấu*" trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của hai dân tộc. Từ năm 1975 đến nay, thế giới và khu vực có nhiều biến đổi, cuộc Chiến tranh lạnh đã khiến ASEAN từng bị chia rẽ. Tuy nhiên, xu thế toàn cầu hóa và liên kết khu vực cùng với sự nỗ lực không ngừng, Việt Nam, Lào, Campuchia lần lượt gia nhập tổ chức ASEAN, mở ra cơ hội mới trong quan hệ giữa ba nước nói chung, quan hệ Lào - Việt Nam nói riêng. Đồng thời, từ năm 1975 đến năm 2012, là thời kỳ Lào, Việt Nam có bước tiến mạnh, nhưng cũng đứng trước nhiều thách thức của xu thế toàn cầu, hội nhập và mở cửa. Những chuyển biến có tính chất bước ngoặt này tác động sâu sắc đến sự vận động của quan hệ giữa hai nước Lào - Việt Nam cũng như quan hệ giữa các địa phương có chung đường biên giới của hai quốc gia. Quan hệ Lào - Việt Nam vận động, tiến triển theo chiều hướng như thế nào? Sự tương tác giữa quan hệ Quốc gia - địa phương; địa phương - Quốc gia được thể hiện ra sao? Động lực nào chi phối sự vận động, phát triển của các mối quan hệ này? Vị trí, vai trò của quan hệ cấp địa phương với cấp quốc gia và ngược lại?... Đây là những vấn đề cấp thiết đặt ra cho quá trình nghiên cứu.

Đặc biệt, quan hệ giữa tỉnh Hủa Phăn và tỉnh Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 là một trường hợp tương đối điển hình cho quan hệ giữa các địa phương có chung đường biên giới của hai nước Lào - Việt Nam. Những thành tựu, hạn chế trong quan hệ giữa hai tỉnh trên các lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa, giáo dục và y tế đều có tác động qua lại với quan hệ hai nước. Bởi vậy, nghiên cứu "*Quan hệ Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012"* là cần thiết và là vấn đề mang tính lí luận, khoa học và thực tiễn sâu sắc:

Về lý luận: Việc nghiên cứu đề tài sẽ góp phần làm rõ thêm mối quan hệ tương tác giữa các địa phương trong tổng thể quan hệ giữa quốc gia này với quốc gia khác; làm rõ vị trí mối quan hệ giữa các địa phương trong quan hệ giữa các nước trên thế giới, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay.

Nghiên cứu "*Quan hệ Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012"* có ý nghĩa khoa học sâu sắc, góp phần làm sáng tỏ những nội dung quan trọng trong quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai tỉnh, đồng thời bổ sung thêm những tư liệu mới cho quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước Lào - Việt Nam trong giai đoạn mới.

Về thực tiễn: Nghiên cứu đề tài sẽ làm rõ thành quả và hạn chế trong quan hệ hợp tác song phương giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La, bước phát triển, điểm riêng của mối quan hệ này trong so sánh với quan hệ giữa các địa phương khác của hai nước, cũng như chỉ ra tầm quan trọng của mối quan hệ Hủa Phăn - Sơn La với quan hệ Lào - Việt Nam. Qua đó, khẳng định sự cần thiết và ý nghĩa to lớn của việc củng cố, tăng cường hợp tác giữa hai bên trong giai đoạn hiện nay cũng như các giai đoạn tiếp theo.

Xuất phát từ ý nghĩa khoa học và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề **"*Quan hệ Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012*"** làm đề tài nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ Lịch sử.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là thông qua việc hệ thống hóa, phân tích, đánh giá một cách toàn diện quá trình phát triển, thành tựu cũng như hạn chế của quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012, làm rõ điểm chung, điểm riêng của mối quan hệ này trong quan hệ giữa các địa phương của hai quốc gia Lào, Việt Nam. Qua đó, làm rõ sự vận động của quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 trong sự tương tác với quan hệ hai nước cũng như vị trí, vai trò của quan hệ này đối với quan hệ Lào - Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Để thực hiện mục đích trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu dưới đây:

- Phân tích những cơ sở, nhân tố tác động của mối quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam).
- Làm rõ quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La trên các lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế qua hai giai đoạn: 1975 - 1986; 1986 - 2012.
- Đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra nhận xét về quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La trong những năm 1975 - 2012.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam) trên các lĩnh vực: chính trị, quốc phòng - an ninh,

công tác biên giới, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế từ năm 1975 đến năm 2012. Bên cạnh đó, đề tài có đề cập đến mối quan hệ Hủa Phăn - Sơn La trong khuôn khổ so sánh với các địa phương khác của hai quốc gia Lào - Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi thời gian: Luận án nghiên cứu từ năm 1975 đến năm 2012. Năm 1975, quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La bước sang trang mới: quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện, cùng tương trợ giúp đỡ lẫn nhau. Năm 2012, Chính phủ hai nước Việt Nam, Lào thống nhất chọn Hủa Phăn và Xiêng Khoảng làm điểm về "*Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào đến năm 2020*", là tiền đề để Hủa Phăn phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, luận án lựa chọn mốc thời gian này cho điểm kết thúc nội dung nghiên cứu đồng thời mở ra một thời kì mới trong quan hệ giữa hai tỉnh cho hướng nghiên cứu tiếp theo.

Về phạm vi không gian: Đề tài nghiên cứu trên không gian hai tỉnh có đường biên giáp nhau là Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam).

Về phạm vi nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn 1975 - 2012 trên các phương diện: chính trị, an ninh - quốc phòng, công tác biên giới, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế.

4. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tài liệu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ của luận án, chúng tôi tập trung khai thác và sử dụng những nguồn tư liệu chủ yếu sau:

- *Tư liệu gốc*: Luận án dựa trên hai nguồn tư liệu gốc chủ yếu bằng tiếng Lào và tiếng Việt.

Các văn kiện của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Việt Nam và các bài viết, bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ hai nước Lào và Việt Nam.

Các văn kiện của Đảng bộ và chính quyền hai tỉnh Hủa Phăn (Lào), Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012.

Các hiệp ước, hiệp định, nghị định thư, thỏa thuận hợp tác giữa nước CHDCND Lào và CHXHCN Việt Nam; các Biên bản ghi nhớ, Biên bản hội đàm, Biên bản làm việc giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012.

Các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác hợp tác của tỉnh Sơn La với tỉnh Hủa Phăn và ngược lại của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Sở Ngoại vụ, các Ban, Ngành, địa phương từ năm 1975 đến năm 2012.

- *Tài liệu tham khảo*

Để hoàn thành luận án, tác giả còn tham khảo các tài liệu như: sách, công trình nghiên cứu chuyên khảo, báo, tạp chí (Nghiên cứu Đông Nam Á, Nghiên cứu Lịch sử, Nghiên cứu Quốc tế…) và một số luận án Tiến sĩ Lịch sử về quan hệ Lào - Việt Nam đã được khảo cứu để góp phần giải quyết những nội dung của đề tài.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số bài viết trên các báo điện tử, bản tin, website có liên quan.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên quan điểm, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về quan hệ quốc tế làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu.

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình thực hiện đề tài là phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic và phương pháp nghiên cứu khu vực học. Bên cạnh đó, Luận án còn kết hợp một số phương pháp khác như: thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu quốc tế, xây dựng bảng biểu, biểu đồ, điền dã, phỏng vấn chuyên gia để giải quyết các nhiệm vụ mà đề tài đặt ra.

5. Đóng góp của luận án

Là công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên ở Việt Nam về quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012, luận án có những đóng góp sau:

- Hệ thống hóa quan hệ toàn diện giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào), Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012, làm rõ vị trí của quan hệ hai tỉnh đối với quan hệ giữa hai nước Lào, Việt Nam.

- Đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra nhận xét về quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La. Trên cơ sở đó, xác định rõ vị trí cũng như tầm quan trọng của quan hệ giữa các địa phương đối với quan hệ hai nước Lào - Việt Nam.

- Bổ sung, cập nhật nguồn tư liệu và là tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu lịch sử quan hệ Lào – Việt Nam nói chung và lịch sử địa phương hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La nói riêng.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận án kết cấu gồm 5 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở của mối quan hệ Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam)

Chương 3: Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn 1975 - 1986

Chương 4: Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn 1986 - 2012

Chương 5: Nhận xét về quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình của các nhà nghiên cứu Việt Nam

Về quan hệ hai nước Lào - Việt Nam

Nghiên cứu về quan hệ Lào - Việt Nam của các học giả Việt Nam khá phong phú:

Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào, *Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2007 đã cho ra mắt cuốn Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tại Viêng Chăn ngày 28 - 29 tháng 6 năm 2007 với chủ đề "*Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào*".

Năm 2007, Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ GTVT, Bưu điện và Xây dựng Lào cho xuất bản cuốn "*Những con đường hữu nghị Việt - Lào*".

Nguyễn Thị Phương Nam, Luận án tiến sĩ lịch sử, *Quan hệ Việt Nam - Lào từ 1975 đến 2005* (Hà Nội 2007), thông qua nghiên cứu hai giai đoạn phát triển của quan hệ Việt Nam - Lào: 1975 - 1986; 1986 - 2005, tác giả luận án phân tích những thành tựu, hạn chế, rút ra đặc điểm của quan hệ Việt Nam - Lào qua so sánh với các cặp quan hệ song phương khác của hai nước.

Đức Vượng trong cuốn "*Cayxỏn Phômvihản tiểu sử và sự nghiệp*", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008 đã nhấn mạnh nguồn gốc mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa X) và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào (khóa VIII) đã quyết định tổ chức hợp tác cùng biên soạn công trình *"Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào; Lào - Việt Nam (1930-2007)*". Công trình gồm có 6 sản phẩm: "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào; Lào - Việt Nam 1930 -2007*"; *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) - Bài viết của lãnh đạo Đảng, nhà nước; Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)- Văn kiện Đảng và Nhà nước* ; *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) - Biên niên sự kiện*; *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) - Hồi ký*; tập Sách ảnh tư liệu và bộ phim "*Bản anh hùng ca quan hệ Việt - Lào*". Bộ sách thuộc công trình đã được Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2011, 2012.

Trong công trình trên, cuốn sách *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (1930 - 2007)*, NXB Chính trị Quốc gia 2012, đã phản ánh một cách đầy đủ, hệ thống, khách quan mối quan hệ đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa hai nước Lào - Việt Nam trên các lĩnh vực, qua các giai đoạn lịch sử.

Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào hợp tác xuất bản Đặc san *Việt Nam - Lào 50 năm hợp tác và phát triển (1962 - 2012)* bằng hai thứ tiếng Việt Nam, Lào, bao gồm các bài viết nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học Việt Nam và Lào trên các lĩnh vực: quan hệ về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo.

Trường Đại học Tây Bắc chủ biên cuốn Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Kỷ niệm 40 năm ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18.7.1977 - 18.7.2017, xuất bản bởi NXB Đại học Huế năm 2017. Công trình tập hợp các bài viết về quan hệ Lào - Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa, lịch sử, giáo dục từ năm 1977 đến năm 2017

Luận án tiến sĩ năm 2017, *Quá trình hợp tác Lào - Việt Nam trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ an ninh của Lào từ năm 1962 đến năm 2012* của Lê Quang Mạnh đã làm rõ cơ sở khách quan hình thành, phát triển mối quan hệ hợp tác an ninh và tính tất yếu trong hợp tác an ninh giữa Lào và Việt Nam.

Về quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La

Đề cập trực tiếp đến quan hệ giữa tỉnh Hủa phăn (Lào) và tỉnh Sơn La (Việt Nam), có một số công trình nghiên cứu, bài viết như:

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng Sơn La đã biên soạn cuốn sách "*Lịch sử Bộ đội Biên phòng Sơn La Tập 1 (1959 - 2000)*", NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 2004.

Cuốn *Sơn La, Lịch sử kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975)* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La xuất bản năm 2004, đã đề cập nội dung Sơn La trở thành căn cứ địa của cách mạng Lào.

Năm 2005, Tỉnh ủy Sơn La phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sơn La tập III (1976 - 2000)* cũng phản ánh nội quan hệ hợp tác với Bắc Lào nói chung, Hủa Phăn nói riêng.

Năm 2010, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La hợp tác với NXB QĐND cho ra mắt cuốn sách *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Sơn La (1945 - 2010).*

Bùi Văn Hào với Luận án Tiến sĩ bảo vệ năm 2011,*"Quan hệ giữa các tỉnh Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bôlykhămxay, Khăm Muộn của Lào với Nghệ An, Hà Tĩnh của Việt Nam từ năm 1976 đến năm 2007"* đã tập trung nghiên cứu 4 tỉnh của Lào là Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bôlykhămxay, Khăm Muộn và hai tỉnh của Việt Nam là Nghệ An và Hà Tĩnh (đây là các tỉnh thuộc hai khu vực của hai nước có chung 564 km trên tổng số 2067 km đường biên giới Lào - Việt Nam).

Tỉnh ủy Thanh Hóa chỉ đạo biên soạn cuốn sách *Thanh Hóa với cách mạng Lào và tỉnh Hủa Phăn (1930 - 2010)*, Nxb Thanh Hóa, 2012. Cuốn sách đã hệ thống vai trò hậu phương, căn cứ địa của Thanh Hóa với cách mạng Lào nói chung, Hủa Phăn nói riêng từ năm 1930 đến năm 1975.

Tham luận của ông Thào Xuân Sùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La tại Hội nghị Quan hệ hợp tác Quốc hội Việt Nam - Lào (Sơn La, ngày 22 - 26/3/2012) với tiêu đề "*Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La xây dựng, vun đắp và tăng cường quan hệ đoàn kết thủy chung Việt Nam - Lào*".

Năm 2013, Ban Chỉ đạo cắm mốc biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỉnh Sơn La xuất bản cuốn *Kỷ yếu Công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh Sơn La*.

Dương Hà Hiếu với bài viết *Công tác quản lý biên giới quốc gia giữa hai tỉnh Sơn La (Việt Nam) và Hủa Phăn (Lào) giai đoạn 1977 - 2005* đăng trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18.7.1977 - 18.7.2017, Nxb Đại học Huế, 2017.

Lại Trang Huyền, Đào Văn Trưởng đăng bài viết trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia *Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18.7.1977 - 18.7.2017*, Nxb Đại học Huế, 2017 với tựa đề: *Những vấn đề đặt ra với mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào giai đoạn hiện nay.*

1.1.2. Các công trình của các nhà nghiên cứu Lào

Về quan hệ hai nước Lào - Việt Nam

Cuốn *Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội* của Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản do Nxb Sự Thật phát hành, Hà Nội, 1978 bao gồm tập hợp một số bài viết của Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản qua các thời kì lịch sử.

Cuốn *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945 - 1975)* của Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự Lào xuất bản năm 2007 đề cập tới sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang và nhân dân Thượng Lào với quân tình nguyện Việt Nam .

Bộ quốc phòng, Cục khoa học Lịch sử - Quân sự cho xuất bản cuốn *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội nhân dân Lào và quân đội nhân dân Việt Nam (1945 - 1975)*, Viêng Chăn, 2010. Cuốn sách trình bày về cơ sở hình thành và quá trình liên minh đoàn kết chiến đấu giữa hai quân đội Lào - Việt Nam.

Năm 2016, Nhotkhammani Souphanouvong bảo vệ luận án tiến sĩ *Những nhân tố chi phối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam từ năm 1986 - 2011* tại Học viện Ngoại giao Việt Nam. Luận án đã góp phần làm rõ những nhân tố chi phối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 2011.

Về quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La

Tỉnh ủy tỉnh Hủa Phăn chỉ đạo biên soạn cuốn sách *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng tỉnh Hủa Phăn Tập I* xuất bản năm 1999, đã khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, khí hậu, đời sống văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc tỉnh Hủa Phăn.

Văn Khăm Pheng Thíp Mun Taly với luận án *Tổ chức xã hội truyền thống của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn* bảo vệ năm 2006 đã khái quát về điều kiện tự nhiên và dân cư tỉnh Hủa Phăn, mô hình kinh tế tỉnh Hủa Phăn sau năm 1975.

Bài tham luận của tỉnh Hủa Phăn tại *Hội nghị hợp tác quốc hội Việt Nam - Lào, đoàn kết hữu nghị tại Sơn La (từ ngày 22 - 26/4/2012)* đã khẳng định tỉnh Hủa Phăn có mối quan hệ hợp tác toàn diện với các tỉnh có chung đường biên giới với Việt Nam.

1.1.3. Các công trình của các nhà nghiên cứu phương Tây

Về quan hệ Lào - Việt Nam cũng được các nhà nghiên cứu phương Tây chú ý, có thể kể tới một số công trình như:

Cuốn: *North Vietnam and the Pathet Lao: Partners in the Struggle for Laos* (Bắc Việt Nam và Pathet Lào: Đồng minh trong cuộc đấu tranh cho Lào) (Rand Corporation Research Studies) Hardcover – January 1, 1970, by Paul F. Langer and, Joseph J. Zasloff.

Martin Stuart-Fox, tác giả của cuốn sách *A History of Laos* (Lịch sử Lào) (Xuất bản bởi Cambridge University Press, 1998), đã đề cập đến toàn bộ tiến trình lịch sử Lào từ thời phong kiến đến thời hiện đại. Quan hệ Lào - Việt Nam đề cập trong chương 6.

Trên Tạp chí *Southeast Asian Affairs* (1980 từ trang 191 đến 209), Martin Stuart - Fox, một chuyên gia có nhiều công trình nghiên cứu về Lào đã đăng tải bài báo với tựa đề *Laos: the Vietnamese conection* (Lào: Kết nối Việt Nam). Tác giả đánh giá mối quan hệ Lào - Việt Nam gắn bó, bền chặt.

Cuốn *Globalization and Democratization in Asia: The Construction of Identity (Toàn cầu hóa và Dân chủ hóa ở châu Á: Công cuộc xây dựng đặc trưng riêng* của nhóm tác giả Kristina Jonsson và Catarina Kinnvall, xuất bản bởi Routtedge Teylor and Francis group, London and New York, 2002. Khẳng định sự song hành và gắn kết giữa Lào và Việt Nam trong việc xây dựng đặc trưng riêng trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

1.2. Những vấn đề đã được nghiên cứu và chưa được nghiên cứu

Qua quá trình sưu tầm, tập hợp, khai thác tư liệu, nghiên cứu sinh nhận thấy đề tài *Quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012* đã được đề cập ở các khía cạnh và mức độ khác nhau.

Thứ nhất, nền tảng của Quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La là quan hệ Lào - Việt Nam. Khía cạnh này của luận án được một số tác giả trong và ngoài nước quan tâm. Bức tranh tổng thể mối quan hệ thủy chung, son sắt giữa hai quốc gia được làm rõ từ nguồn gốc, thực trạng đến bài học và triển vọng qua các thời kì lịch sử. Vì vậy, người viết có thể kế thừa các kết quả nghiên cứu trên, đưa các kết quả này vào luận án một cách khoa học.

Thứ hai, quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 phải được xem xét từ điều kiện thực tế của hai tỉnh. Vấn đề này, các công trình nghiên cứu của các tác giả người Lào và Việt Nam cũng đã khái quát được lịch sử phát triển của tỉnh Hủa Phăn, tỉnh Sơn La. Điều này giúp người viết sâu chuỗi và móc nối các vấn đề liên quan đến quan hệ giữa hai tỉnh.

Thứ ba, Về quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam) trên các phương diện chính trị, an ninh - quốc phòng, biên giới, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế… từ 1975 đến 2012 - phần trọng tâm của luận án, đã phần nào được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu, bài phát biểu của các nhà lãnh đạo hai tỉnh. Các công trình này mới chỉ dừng lại ở cấp độ khái quát, hoặc chỉ đề cập đến một khía cạnh của đề tài. Dù vậy, những nghiên cứu trên là

những chỉ dẫn quan trọng, định hướng cho chúng tôi tiếp tục đào sâu nghiên cứu nhằm tái hiện khách quan và khoa học quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam) từ năm 1975 đến năm 2012.

Như vậy, có thể thấy, nghiên cứu về quan hệ Lào - Việt Nam có nhiều nội dung phong phú và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Tuy vậy, quan hệ giữa hai tỉnh có chung đường biên giới như trường hợp Hủa Phăn và Sơn La thì chưa được chú ý nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống và xuyên suốt từ năm 1975 đến năm 2012. Mặc dù vậy, ở những góc độ khác nhau, các công trình nghiên cứu trên sẽ là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị để chúng tôi hoàn thành luận án.

Tóm lại, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống cơ sở, thực trạng, những thành tựu, hạn chế, đặc điểm, tính chất, chiều hướng phát triển của quan hệ hợp tác Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) từ 1975 đến 2012. Thực tế này cho thấy, việc nghiên cứu quan hệ Hủa Phăn - Sơn La, hai tỉnh giáp biên của hai nước Lào - Việt là một việc làm hết sức cần thiết.

1.3. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết

Trên cơ sở khảo sát các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết những vấn đề chính sau:

Một là, làm rõ cơ sở của mối quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La như: sự gần gũi về vị trí địa lý; sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, nền tảng kinh tế; nền tảng quan hệ hai nước Lào - Việt Nam; chủ trương, chính sách của hai Đảng, Chính phủ hai nước; truyền thống lịch sử cũng như cơ sở lợi ích của quan hệ giữa hai tỉnh.

Hai là, làm rõ thực trạng quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La trên các phương diện chính trị, an ninh - quốc phòng, biên giới, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế qua hai giai đoạn 1975 - 1986; 1986 - 2012 chỉ ra được thành tựu, hạn chế trong hợp tác giữa hai bên ở các nội dung trên.

Ba là, phân tích nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong quan hệ hợp tác giữa Hủa Phăn và Sơn La

Bốn là, chỉ ra được quá trình phát triển của mối quan hệ giữa hai tỉnh, những yếu tố tác động đến mối quan hệ này.

Năm là, rút ra nhận xét về quan hệ Hủa Phăn - Sơn La, đánh giá vị trí của mối quan hệ này trong quan hệ hai nước Lào - Việt Nam.

CHƯƠNG 2
CƠ SỞ CỦA MỐI QUAN HỆ HỦA PHĂN (LÀO) - SƠN LA (VIỆT NAM)

2.1. Cơ sở địa - chính trị, kinh tế

Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam) có vị trí địa lý liền kề, có chung 210 km đường biên giới (chiếm 1/10 chiều dài đường biên giới Quốc gia Lào - Việt Nam). Một số nét tương đồng về điều kiện tự nhiên như: vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, ranh giới, rừng núi … của hai tỉnh chính là nhân tố tự nhiên chi phối đến quan hệ giữa hai tỉnh.

Chính những nét tương đồng về khí hậu, đất đai, sông suối, tài nguyên khoáng sản đã tác động đến đặc điểm kinh tế hai tỉnh, với nền kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ đạo. Tuy nhiên, Sơn La và Hủa Phăn đều là các tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, Tiềm lực kinh tế và trình độ phát triển vẫn còn ở mức thấp.

Hủa Phăn và Sơn La không chỉ có vị trí địa lý tiếp giáp đơn thuần mà còn là hai địa phương có vị trí chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Từ những vị trí tiếp giáp quan trọng, nên suốt chiều dài lịch sử Hủa Phăn, Sơn La luôn gắn vận mệnh với nhau.

Có thể nói, sự gần gũi về vị trí địa lý, sự tương đồng về điều kiện tự nhiên cùng với các yếu tố địa kinh tế, địa chính trị là cơ sở tự nhiên quan trọng gắn kết quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La.

2.2. Cơ sở dân cư và văn hóa

2.2.1. Cộng đồng cư dân ở Hủa Phăn và Sơn La

Nhìn từ góc độ cư dân, người Phu Thay ở Hủa Phăn và người Thái ở Sơn La đều là những dân tộc chủ thể ở hai tỉnh, nhưng quan trọng hơn là họ có cùng một nguồn gốc. Hầu hết các dân tộc Thái ở Tây Bắc (Việt Nam) và ở Lào cho đến tận Thái Lan đều nhận Mường Then (Mường Giời) (tức miền Điện Biên Phủ ngày nay) là nơi ở của tổ tiên của họ.

Thành phần cư dân chính người Thái ở Sơn La, người Phu Thay ở Hủa Phăn cùng là cư dân nói tiếng Thái từ miền nam Trung Quốc thiên di xuống phía Nam vào những thời điểm khác nhau. Tiếng nói cũng như văn hóa của họ có sức ảnh hưởng và lan tỏa trong cộng đồng cư dân hai tỉnh. Vì vậy, yếu tố đồng tộc cùng với việc bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của người Thái sẽ là sợi dây vô hình kết nối người Phu Thay ở Hủa Phăn với người Thái ở Sơn La. Đồng thời sự cộng cư của các nhóm cư dân Thái, Lào hai bên biên giới cũng tạo nên những tình cảm tốt đẹp giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La.

2.2.2. Sự gần gũi về văn hóa

Cư dân Hủa Phăn, Sơn La có nhiều điểm giống nhau trong nét sinh hoạt văn hóa vật chất và tinh thần: Hoạt động kinh tế chủ đạo là nông - lâm nghiệp; kiến trúc chung là nhà sàn; về trang phục, về ăn uống, ngôn ngữ - Thái; phong tục tập quán… Chính sức mạnh của yếu tố văn hóa truyền thống đã góp phần xây đắp nên tình cảm đặc biệt giữa nhân dân hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La, giúp

họ đoàn kết gắn bó cùng nhau trong lao động sản xuất, sinh hoạt cũng như trong các cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước qua các thời kì lịch sử.

2.3. Cơ sở lịch sử

2.3.1. Quan hệ Lào - Việt Nam trước năm 1975

Hai nước Lào và Việt Nam cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, cùng uống chung nước sông Mê Kông, là láng giềng gần gũi với nhau. Hai dân tộc Lào, Việt Nam có nhiều nét tương đồng về văn hóa, về đặc điểm dân tộc. Trong suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm, nhân dân hai nước đã duy trì và nuôi dưỡng những mối giao lưu kinh tế, văn hóa mật thiết.

Lịch sử Lào và lịch sử Việt Nam đã trải qua bao thăng trầm, song quan hệ giữa hai dân tộc, giữa hai nước luôn là mối quan hệ láng giềng hữu nghị, trong sáng, thủy chung. Mọi vấn đề về an ninh và phát triển của hai nước đều chịu tác động của tình hình nước này hoặc nước kia. Quan hệ Lào - Việt Nam hình thành, phát triển từ mối quan hệ truyền thống tiến lên quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt, toàn diện: từ năm 1930 đến năm 1975, Liên minh Lào - Việt liên tục sát cánh từng bước đánh bại kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập.

2.3.2. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La trước năm 1975

2.3.2.1. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La trước năm 1945

Từ sự gần gũi về điều kiện tự nhiên, nền tảng văn hóa cùng với yêu cầu của công cuộc bảo vệ tổ quốc cũng như sự phát triển của Hủa Phăn (Lào) và Sơn La (Việt Nam), quan hệ giữa hai tỉnh này được hình thành từ rất sớm. Các dân tộc hai bên biên giới Việt - Lào, Sơn La và Bắc Lào (trong đó có Hủa Phăn) thường xuyên đi lại thăm hỏi, kết hôn, trao đổi, buôn bán với nhau, cùng nhau đoàn kết đấu tranh chống các thế lực xâm lược và giành chính quyền vào năm 1945.

2.3.2.2. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1945 đến năm 1975

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Từ năm 1945 đến năm 1954, quan hệ Hủa Phăn - Sơn La chủ yếu thực hiện nhiệm vụ của hai đảng, hai nhà nước Lào - Việt, tập trung toàn lực cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Lào - Việt, Hủa Phăn - Sơn La được phát huy cao độ với tinh thần "*Giúp bạn là giúp mình, xây cho bạn là xây cho mình*". Sơn La trở thành căn cứ địa, hậu phương vững chắc cho các tỉnh Bắc Lào, trong đó có Hủa Phăn. Đồng thời, những thắng lợi trên chiến trường Bắc Lào không chỉ có ý nghĩa bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam mà còn có tác động to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược (1954 - 1975)

Từ năm 1954 đến năm 1975, hai tỉnh vừa hợp tác đấu tranh chống lực lượng phỉ Vàng Pao (lực lượng "đặc biệt" do Cục Tình báo Mĩ CIA trực tiếp huấn luyện), chống chiến tranh phá hoại của Mĩ, vừa giúp đỡ nhau xây dựng chính quyền, ổn định kinh tế - xã hội. Quan hệ Sơn La - Hủa Phăn hòa cùng

nhịp bước của hai nước Việt Nam - Lào vì sự nghiệp giải phóng thống nhất đất nước. Sơn La đã liên tục bền bỉ, hết sức chi viện cho cách mạng Lào, sát cánh cùng bạn Lào chiến đấu tiêu diệt, đẩy lùi kẻ địch, giải phóng nhân dân và đất đai, mở rộng khu căn cứ cách mạng, xây dựng cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân, phát triển sản xuất, góp phần củng cố và phát triển tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị đặc biệt Việt - Lào.

2.4. Cơ sở lợi ích

Có thể nhìn nhận lợi ích của quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La trên một số phương diện chủ yếu:*Về mặt chính trị - an ninh*; *Về mặt kinh tế; Hợp tác trên các lĩnh vực khác*... lợi ích từ quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La là rõ ràng và không phải là nhỏ, đó là động lực quan trọng trực tiếp thúc đẩy sự hợp tác giữa hai bên ngày càng bền chặt.

2.5. Chủ trương, chính sách của hai đảng, hai nhà nước về quan hệ Lào - Việt Nam (1975 - 2012)

Từ năm 1975 đến năm 2012, hai đảng, hai nhà nước Lào, Việt Nam đều nhận thức rõ là: Lào có ổn định thì Việt Nam mới ổn định và ngược lại, vì vậy, cần tiếp tục dựa vào nhau, giúp đỡ nhau để vượt qua thử thách, hợp tác với nhau toàn diện để cùng đi lên, cùng phát triển. Vì vậy, hai bên đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm củng cố, phát triển mối quan hệ này như: đưa ra Nghị quyết, Thông tri, Chỉ thị tăng cường hợp tác giữa hai nước; thường xuyên ra Tuyên bố chung trong các cuộc gặp gỡ cấp cao; ký kết hiệp ước, hiệp định theo kế hoạch trên các lĩnh vực hợp tác…

Những chủ trương, chính sách phát triển mối quan hệ này của hai đảng, hai nhà nước từ năm 1975 đến năm 2012 là cơ sở định hướng cho các tỉnh có chung đường biên giới giữa hai quốc gia, trong đó có Hủa Phăn và Sơn La đưa ra những chính sách cụ thể nhằm củng cố, tăng cường mối quan hệ của mình.

CHƯƠNG 3
QUAN HỆ HỦA PHĂN VÀ SƠN LA GIAI ĐOẠN 1975 – 1986

3.1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Hủa Phăn - Sơn La (1975 - 1986)

3.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (1975 - 1986)

Tình hình khu vực, đặc biệt là việc giải quyết vấn đề Campuchia ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ giữa ba nước Đông Dương, đòi hỏi Lào và Việt Nam cần phát huy truyền thống đoàn kết, tận dụng những thuận lợi, vừa giữ vững mối quan hệ giữa hai nước, nhưng đồng thời nỗ lực góp phần thúc đẩy các nước trong khu vực từ đối đầu chuyển sang đối thoại theo xu hướng chung của thế giới.

3.1.2. Bối cảnh Lào, Việt Nam và quan hệ giữa hai nước (1975 - 1986)

Sau năm 1975, cả Việt Nam và Lào đều vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn phá lâu dài, đều đứng trước những khó khăn chồng chất và những tác động chi phối của tình hình khu vực và quốc tế. Điều này tác động không nhỏ đến

quan hệ giữa hai nước. Lào cần Việt Nam cho nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam cần Lào để tăng cường ổn định chính trị và củng cố an ninh quốc phòng. Vì vậy, quan hệ Lào - Việt cần được thúc đẩy và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, trở thành mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và hai dân tộc anh em láng giềng.

Những thuận lợi, khó khăn của hai nước Lào, Việt Nam, sự tác động của tình hình khu vực cùng sự phát triển của quan hệ Lào - Việt là những nhân tố trực tiếp tác động đến quan hệ giữa các địa phương của hai nước Lào - Việt, trong đó có quan hệ giữa Hủa Phăn và Sơn La.

3.1.3. Đặc điểm tình hình và chủ trương đối ngoại của hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La (1975 - 1986)

Hủa Phăn và Sơn La sau năm 1975 cùng chung hoàn cảnh, có những đặc điểm tương đối giống nhau. Bối cảnh đó đặt ra cho Hủa Phăn và Sơn La cần tiếp tục gắn bó hợp tác và đoàn kết trong sự nghiệp xây dựng chính quyền, cùng nhau chống lại những âm mưu của các thế lực phản động muốn chia rẽ tình đoàn kết Việt - Lào, giữ vững an ninh biên giới, phát triển kinh tế, xã hội.

Trong lĩnh vực đối ngoại, Đảng bộ Sơn La không ngừng quan tâm xây dựng mối quan hệ hữu nghị với các nước và tổ chức quốc tế, đặc biệt truyền thống đoàn kết Việt - Lào, nhất là với các tỉnh giáp biên Sơn La. Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Hủa Phăn luôn nhấn mạnh truyền thống đoàn kết giữa hai tỉnh trong các lần gặp gỡ cấp cao, bày tỏ mong muốn được tỉnh Sơn La tiếp tục giúp đỡ trên các phương diện.

3.2. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La trên các lĩnh vực (1975 - 1986)

3.2.1. Chính trị, quốc phòng, an ninh, công tác biên giới

3.2.1.1. Chính trị

Sơn La đã giúp Hủa Phăn xây dựng cơ sở chính trị xã bản. Hàng năm các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ giữa lãnh đạo cấp cao của tỉnh Sơn La với Hủa Phăn được tổ chức thường xuyên nhằm cùng nhau bàn bạc thống nhất quan điểm đánh giá diễn biến tình hình khu vực biên giới mỗi bên, thống nhất quan điểm, chương trình hành động, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện các nội dung hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh. Đồng thời, công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân, lực lượng vũ trang về truyền thống đoàn kết, quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, Sơn La - Hủa Phăn được đẩy mạnh.

3.2.1.2. Quốc phòng - An ninh

Hợp tác quốc phòng - an ninh Hủa Phăn - Sơn La trong giai đoạn này chủ yếu tập trung vào 3 vấn đề cơ bản là: 1. Phối hợp tiêu diệt các lực lượng phản động trong và ngoài nước cấu kết với nhau gây bạo loạn trên địa bàn hai tỉnh; 2. Đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng, bồi dưỡng cán bộ quân sự, an ninh cho tỉnh Hủa Phăn; 3. Hợp tác chặt chẽ với nhau trong công tác chống buôn lậu, buôn thuốc phiện và ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép. Với đặc điểm đường biên hữu nghị, Sơn La và Hủa Phăn luôn phát huy tinh thần xây dựng

củng cố biên giới bằng cách thực hiện tốt các quy định đầu tiên về quy chế biên giới. Theo đó, những vụ việc vi phạm của hai bên đều được giải quyết trong tình đoàn kết, hữu nghị, có tình, có lý, tôn trọng lẫn nhau nhưng vẫn giữ vững lập trường của nhau.

3.2.1.3. Công tác biên giới

Qua 4 đợt khảo sát cả đơn phương và song phương việc phân ranh định tuyến giữa Sơn La và Hủa Phăn đã được thống nhất. Kết quả: Toàn tuyến biên giới Sơn La dài 250 km, chia làm 4 đoạn: C, D, E, G. Trong đó đoạn D, E, G giáp với Hủa Phăn, đoạn C giáp với Luông Pha Băng. Đoạn D dài 97 km, đoạn G dài 18 km, đoạn E dài 95 km, tổng cộng là 210 km biên giới giáp với Hủa Phăn, được tiến hành cắm mốc từ 1/3/1981 đến đến 25/2/1982 thì hoàn thành. Đường biên giới Sơn La - Hủa Phăn cắm tổng số 21 cột mốc: đoạn D 10 mốc, đoạn E 9 mốc, đoạn G 2 mốc, trung bình 10km cắm 1 mốc. Các cột mốc đã xây dựng phần lớn đều cắm đúng vị trí dự kiến, đảm bảo đúng tiến độ.

3.2.2. Kinh tế

3.2.2.1. Hợp tác trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp

Thực hiện văn bản kí kết giữa hai tỉnh Sơn La - Hủa Phăn trong việc tương trợ giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và phát triển kinh tế Sơn La đã: thành lập đoàn chuyên gia về nông nghiệp và thủy lợi sang trực tiếp giúp hai huyện Viêng Thong và Xiềng Khọ; triển khai xây dựng đập Chiềng Khương, khảo sát thiết kế công trình thủy lợi Nậm Ngao, công trình giao thông, thủy lợi; hướng dẫn nông dân thâm canh cây lúa nước, hoa màu và phát triển chăn nuôi gia súc; cung cấp cho Hủa Phăn nhiều giống cây, con, công cụ, máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu; đưa nhiều chuyên gia lâm nghiệp sang cùng phối hợp khảo sát điều tra tài nguyên rừng, lập các dự án nông - lâm nghiệp kết hợp, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm trồng rừng và bảo vệ rừng.

3.2.2.2. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng cơ bản

Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp giữa Sơn La và Hủa Phăn trong giai đoạn 1975 - 1986 chủ yếu là sự giúp đỡ của Sơn La đối với Hủa Phăn trong việc khôi phục các cơ sở tiểu thủ công nghiệp bị chiến tranh tàn phá; cử chuyên gia sang hướng dẫn kĩ thuật, xây dựng một số nhà máy, xí nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng; đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kĩ thuật. Kết quả: xây dựng một số công trình như Xưởng chế biến màu - mì tại thị xã Sầm Nưa (1981); Xưởng cơ khí Sầm Nưa; xí nghiệp gạch từ 2 đến 3 triệu viên/năm ở Viêng Xay; cơ sở sản xuất gạch ngói ở Hủa Phăn; Trường cấp III Phăn La (1979); Trường Quân chính Sầm Nưa; cầu treo cỡ lớn tại Mường Ét, bến phà qua sông Mã.

3.2.2.3. Hợp tác trong lĩnh vực thương mại

Theo thỏa thuận của tỉnh Hủa Phăn và tỉnh Sơn La, được sự nhất trí của hai chính phủ: thống nhất đặt 2 trạm ngoại thương là Lành Bánh, Chiềng Khương (phía đất Việt Nam) để hai bên trao đổi mậu dịch buôn bán. Ngoài ra, ở mỗi xã biên giới của Sơn La đều có các cửa hàng mậu dịch nhận trao đổi hàng

hóa của nhân dân Hủa Phăn. Hàng năm, theo sự kí kết cũng như quy định của hai tỉnh về mậu dịch buôn bán, đồng thời thực hiện kế hoạch ngoại thương của nhà nước, Sơn La và Hủa Phăn đều giữ được đúng ký kết hợp đồng. Hàng trăm tấn hàng xuất và nhập qua lại biên giới, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân hai bên.

3.2.3. Văn hóa, giáo dục và y tế

3.2.3.1. Hợp tác trong lĩnh vực văn hóa

Quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa giữa Hủa Phăn và Sơn La giai đoạn 1975 - 1986 chủ yếu tập trung vào các hoạt động viện trợ xây dựng một số công trình văn hóa, đào tạo cán bộ văn hóa của tỉnh Sơn La cho Hủa Phăn. Đồng thời hai bên cũng thường xuyên xúc tiến hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao.

Kết quả: Sơn La đã giúp Hủa Phăn khôi phục và phát triển hệ thống truyền thanh Sầm Nưa (1980); phát triển ngành điện ảnh; phối hợp xây dựng và tiến hành quay bộ phim thời sự tài liệu về tình hữu nghị đặc biệt Sơn La - Hủa Phăn; biểu diễn nghệ thuật và thi đấu hữu nghị vào các ngày lễ tết; trao đổi, học tập kinh nghiệm nghiệp vụ.

3.2.3.2. Hợp tác trong lĩnh vực Giáo dục - đào tạo

Sơn La vừa viện trợ kinh phí và vật chất giúp Hủa Phăn xây dựng cơ sở trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, vừa hợp tác vừa giúp đỡ trong công tác đào tạo cán bộ giáo viên, cán bộ các ngành nghề khác.

Kết quả: hoàn thành và đưa vào sử dụng Trường cấp III Phăn La; xây dựng chương trình, sách giáo khoa và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đứng lớp; đào tạo trên 200 học sinh các ngành.

3.2.3.3. Hợp tác trong lĩnh vực y tế

Hợp tác y tế Sơn La - Hủa Phăn giai đoạn 1975 - 1986 tập trung vào một số vấn đề cấp bách như: khôi phục và xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh, đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế; phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt rét, bệnh bướu cổ; khám chữa bệnh miễn phí cho một số lão thành cách mạng và cán bộ lãnh đạo Hủa Phăn theo chương trình ký kết hàng năm.

Kết quả: Sơn La đã giúp Hủa Phăn tổ chức hệ thống y tế huyện, bản; bệnh viện Sơn La đã nhận khám và điều trị cho hàng chục cán bộ lãnh đạo, lão thành cách mạng của tỉnh Hủa Phăn; cử chuyên gia trực tiếp sang tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ; mặt khác nhận cán bộ, học sinh Hủa Phăn gửi sang đào tạo; đào tạo trên 30 sinh viên trung cấp y tế.

CHƯƠNG 4
QUAN HỆ HỦA PHĂN SƠN LA GIAI ĐOẠN 1986 - 2012

4.1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Hủa Phăn - Sơn La (1986 - 2012)

4.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (1986 - 2012)

Sự biến đổi của tình hình thế giới và khu vực đã tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước của Lào và Việt Nam cũng như mối quan hệ hợp tác giữa hai nước. Quan hệ giữa Lào với Việt Nam cũng như giữa các địa phương của hai nước có nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn. Kinh tế ASEAN không ngừng phát triển, có chính sách ưu tiên cho hợp tác nội khối, đây là điều kiện để quan hệ Lào - Việt Nam cũng như các tỉnh biên giới của hai nước không ngừng phát triển. Bên cạnh đó, việc ASEAN tăng cường hợp tác với các nước bên ngoài, đặc biệt là những nước lớn (Trung Quốc, Nhật Bản) cùng nguồn đầu tư mạnh, tạo ra thách thức, cạnh tranh cho các mối quan hệ này.

4.1.2. Bối cảnh Lào, Việt Nam và bước phát triển của quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam (1986 - 2012)

Đại Hội IV của Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đánh dấu công cuộc đổi mới của hai quốc gia. Công cuộc đổi mới ở Lào và Việt Nam từ 1986 đến 2012 đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và có bước tiến vững chắc. Quan hệ hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam trong thời kỳ đổi mới 1986 - 2012 đã trải qua nhiều khó khăn thử thách, nhưng ngày càng được đẩy mạnh và khuyến khích phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, từ hợp tác về chính trị đối ngoại, quốc phòng an ninh đến hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, hợp tác giữa các địa phương và đạt được kết quả ngày càng to lớn hơn, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới và phát triển của mỗi nước. Đồng thời là nền tảng thúc đẩy quan hệ giữa các địa phương có chung đường biên giới, trong đó có quan hệ toàn diện Hủa Phăn - Sơn La phát triển.

4.1.4. Đặc điểm tình hình và chính sách phát triển mối quan hệ của hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La (1986 - 2012)

Trên con đường đổi mới, kinh tế, xã hội hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La phát triển mạnh hơn so với trước, an ninh, chính trị ổn định. Vì vậy, nhu cầu hợp tác giữa hai tỉnh cũng được tăng cường. Hơn nữa, điều kiện cho quá trình hợp tác lại thuận lợi, nhất là hai Chính phủ Lào, Việt Nam có chính sách cho phép các địa phương, doanh nghiệp chủ động trong quan hệ với bên ngoài. Điều này thúc đẩy quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La phát triển theo hướng cùng có lợi. Trong quan hệ đối ngoại, hai tỉnh Hủa Phăn và Sơn La mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế, nhưng vẫn tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phát triển mối quan hệ này lên tầm cao mới: hợp tác đôi bên cùng có lợi, luôn dành ưu tiên, ưu đãi cho nhau.

4.2. Quan hệ Hủa Phăn – Sơn La trên các lĩnh vực (1986 - 2012)

4.2.1. Chính trị, quốc phòng, an ninh và công tác biên giới

4.2.1.1. Củng cố quan hệ chính trị

Quan hệ giữa hai tỉnh được củng cố, mở rộng đến các huyện biên giới giáp ranh của hai tỉnh. Đến năm 2012, Sơn La đã có 1 thành phố, 5 huyện, ký kết và thực hiện hợp tác toàn diện với 5 huyện của tỉnh Hủa Phăn. Từ năm 1994 đến năm 2012, Hủa Phăn, Sơn La thống nhất chung: duy trì lãnh đạo cấp cao hai tỉnh mỗi năm thăm hữu nghị và làm việc chính thức một lần; các huyện biên giới thăm hữu nghị và làm việc chính thức 6 tháng 1 lần, các xã giáp biên của Sơn la và Hủa Phăn gặp nhau 3 tháng 1 lần để đánh giá việc tổ chức thực hiện các văn bản ký kết và bàn bạc thống nhất phương hướng giải pháp thực hiện trong những năm tiếp. Ngoài cuộc gặp gỡ cấp cao, số lượng đoàn đại biểu các cấp, các ngành hai tỉnh sang thăm hữu nghị nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm, chuyên môn công tác; trao đổi thực hiện các nội dung hai bên ký kết; tìm cơ hội đầu tư… tương đối ổn định và có xu hướng tăng dần.

4.2.1.2. Tăng cường hợp tác Quốc phòng - An ninh

Hợp tác quốc phòng - an ninh Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn này chủ yếu tập trung giải quyết 3 vấn đề chính là: chống lực lượng "người xấu" tuyên tryền tư tưởng dân tộc hẹp hòi, truyền đạo trái phép, âm mưu bạo loạn, lật đổ; huấn luyện đội ngũ bảo vệ an ninh biên giới; hợp tác chống tội phạm ma túy.

Từ năm 1986 đến năm 2012, Hủa Phăn và Sơn La phối hợp chốnglực lượng "người xấu" hiệu quả nhất là những năm 1986, 1991, 2003. Tình hình an ninh các địa bàn dọc hai bên biên giới Sơn La - Hủa Phăn đã tương đối ổn định. Sơn La duy trì thường xuyên việc giúp đỡ Hủa Phăn trong việc đào tạo, tập huấn cho lực lượng biên phòng, công an của tỉnh; hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật phục vụ chiến đấu; phối hợp đấu tranh chống tội phạm ma túy thông qua tổ chức BLO, Hội nghị giao ban hàng năm. Kết quả: triệt phá nhiều đường dây, tổ chức vận chuyển ma tuý lớn; từ năm 2005 đến tháng 02/2014, khu vực biên giới đã phát hiện và bắt giữ 622 vụ/ 880 đối tượng.

4.2.1.3. Đẩy mạnh hợp tác bảo vệ biên giới

Việc đẩy mạnh hợp tác biên giới Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn (1986 - 2012) thể hiện ở: Quá trình tăng dày, tôn tạo đường biên mốc giới; Công tác quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới.

Kết quả: từ 2008 đến 2012 tăng dày từ 24 lên 125 cột mốc, 14 cọc dấu phụ theo đúng kế hoạch, tuyệt đối an toàn, đảm bảo chặt chẽ về pháp lý và thông lệ quốc tế. Công tác quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới thu được nhiều kết quả trong việc phối hợp bảo vệ cột mốc biên giới, thực hiện quy chế biên giới, giải quyết các vấn đề di cư tự do, vượt biên trái phép, xâm canh xâm cư, kết hôn trái phép. Tình hình trật tự an toàn xã hội - quốc phòng an ninh khu vực hai bên biên giới về cơ bản ổn định.

4.2.2. Kinh tế

4.2.2.1. Tăng cường hợp tác nông, lâm nghiệp

Từ năm 1986 đến năm 2012, Nông, lâm nghiệp là lĩnh vực hợp tác có nhiều bước tiến đáng kể trong quan hệ kinh tế Hủa Phăn - Sơn La.

Kết quả: Hai tỉnh thống nhất tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn chính quyền, tập thể, cá nhân, các đoàn chuyên môn sang tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp lẫn nhau; đầu tư chuyển giao kỹ thuật dự án nuôi trồng nấm và sản xuất giống nấm cho tỉnh Hủa Phăn; phối hợp khảo sát địa bàn trồng ngô, sắn, cà phê và cao su tại Hủa Phăn; tỉnh Sơn La đã nhận thầu xây dựng cho tỉnh Hủa Phăn một số công trình giao thông, thủy lợi, tổng giá trị xây lắp là 41 triệu Kíp; Công tác tập huấn, tham quan, trao đổi mô hình kinh tế nông nghiệp được hai bên hết sức chú trọng; phối hợp với nhau khai thác, chế biến, vận chuyển gỗ và các mặt hàng lâm sản, hợp tác quy hoạch và phát triển trồng rừng.

4.2.2.2. Đẩy mạnh hợp tác công nghiệp, xây dựng cơ bản

Bên cạnh các lĩnh vực hợp tác đã được triển khai và thực hiện như: sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí, chế biến nông lâm sản, hai tỉnh đã triển khai lĩnh vực hợp tác mới như xây dựng các công trình thủy điện, tập trung xây dựng các tuyến đường giao thông vùng biên giới.

Kết quả: Công ty cầu đường tỉnh Sơn La đã sang giúp sửa chữa phà, ca nô Sốp Bâu (1994; xây dựng cầu treo tại thị xã Sầm Nưa; sửa chữa tuyến đường từ bến phà Sốp Bâu tới cửa khẩu Pa Háng; mở tuyến vận tải hành khách Mộc Châu - Sầm Nưa (1998); xây dựng tuyến đường ra biên giới Cò Nòi - Nà Cài - Cột mốc E4 (2000 - 2005); mở mới đoạn đường từ trạm kiểm soát Lạnh Bánh (Nậm Lạnh - Sông Mã) đến đường biên giới Việt - Lào (cột mốc C9 - D1) dài 20 km; xây dựng tuyến đường giao thông qua biên giới từ Sốp San (Xiềng Khọ - Hủa Phăn) đến Nà Đít (Yên Châu - Sơn La) bằng nguồn vốn của Chính phủ Lào; sửa chữa và nâng cấp bến phà Mường Ét (2006); Sơn La thực hiện một số dự án tại Hủa Phăn với tổng trị giá 141.920.000.000 VNĐ (2004 - 2012)...

4.2.2.3. Nâng cao hiệu quả hợp tác thương mại

So với giai đoạn 1975 - 1986, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh trong giai đoạn này tăng nhanh hơn. Hàng hóa xuất nhập khẩu được mở rộng về chủng loại, số lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của hai địa phương.

Nhờ những chính sách hợp tác của chính quyền hai tỉnh, kim ngạch xuất nhập khẩu hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1996 đến 6 tháng đầu năm 2013 có những chuyển biến tích cực, đặc biệt sau năm 2000. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa tỉnh Sơn La và Hủa Phăn trung bình đạt 1 triệu USD/năm. Giai đoạn 2010 - 2013 tăng mạnh, bình quân 13%/năm.

4.2.3. Văn hóa, giáo dục và y tế

4.2.3.1. Đẩy mạnh hợp tác văn hóa

Bên cạnh các hoạt động giao lưu văn hóa thường niên, trao đổi học hỏi kinh nghiệm, hợp tác văn hóa Hủa Phăn - Sơn La giai đoạn này được xúc tiến mạnh thông qua các lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch giữa hai tỉnh.

Tại các cuộc tiếp xúc chính trị điển hình giữa hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La, những hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ luôn được tổ chức đi kèm nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và gắn kết tình cảm giữa hai dân tộc; thường xuyên tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về mối quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt Việt - Lào; tổ chức cho các đoàn nghệ thuật, cán bộ văn hóa tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau; triển khai và chọn đơn vị thi công lắp đặt trạm thu, phát lại truyền hình tại thị xã Sầm Nưa; tham gia *Ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào*.

4.2.3.2. Nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục - đào tạo

Hợp tác giáo dục giữa hai tỉnh được thúc đẩy mạnh trong giai đoạn mới. Trước năm 2000, hợp tác giáo dục giữa hai tỉnh chủ yếu diễn ra một chiều, dưới hình thức Sơn La đào tạo lưu học sinh Hủa Phăn. Từ năm 2001 trở đi, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa hai tỉnh có bước chuyển biến tích cực, phía Hủa Phăn bắt đầu có chính sách đào tạo lưu học sinh Sơn La, xuất hiện hệ đào tạo tự túc, trình độ đào tạo được nâng lên cấp đại học, thạc sĩ. Hàng trăm lưu học sinh Hủa Phăn theo học các tại các trường chuyên nghiệp tại Sơn La; 50 sinh viên của Sơn La học ngôn ngữ và chuyên ngành tại Trường Đại học Quốc gia Lào. Hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, trường học cũng được hai bên triển khai và đạt kết quả tốt: xây dựng trường học Xiềng Khùn (năm 1996), 4 phòng học tại huyện Sốp Bâu (năm 1998), 6 phòng học tại Trường cấp III Phăn La, trường tiểu học bản Mi Xúc - Sầm Nưa (2005), nhà lớp học cho huyện Hua Mường (2012), trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Hủa Phăn, Trường THPT Hủa Phăn.

4.2.3.3. Tăng cường hợp tác y tế

Hợp tác y tế giữa hai tỉnh chủ yếu mang tính chất nhân đạo và giúp đỡ lẫn nhau về khám, điều trị bệnh cho nhân dân vùng biên giới, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế cho Hủa Phăn, giúp Hủa Phăn nâng cao năng lực khám, điều trị bệnh. Từ năm 1994 đến năm 2012, số lượng bệnh nhân Hủa Phăn được khám, chữa bệnh tại Sơn La ngày càng đông (trên 2000 người). Đồng thời, hàng trăm bệnh nhân Sơn La được khám, chữa bệnh tại Hủa Phăn. Bên cạnh số bệnh nhân khám theo chế độ, có cả bệnh nhân tự trả viện phí. Ngoài ra, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện giữa hai tỉnh Sơn La và Hủa Phăn thường xuyên thực hiện hoạt động hợp tác, định kỳ giao ban, trao đổi kinh nghiệm. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La đã tiếp nhận thực tập nâng cao trình độ cho cán bộ y tế của tỉnh Hủa Phăn.

CHƯƠNG 5
NHẬN XÉT VỀ QUAN HỆ HỦA PHĂN - SƠN LA TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2012

5.1. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012: Thành tựu và nguyên nhân

Về Chính trị: Định hình quan hệ gắn kết thường xuyên, định kỳ; phát triển được mô hình các huyện giáp biên giới kết nghĩa, hợp tác toàn diện; góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân mỗi bên. Hợp tác chính trị trở thành nhân tố thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực khác, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện Hủa Phăn - Sơn La ngày một phát triển.

Về quốc phòng, an ninh và công tác biên giới: Hai tỉnh đã hợp sức chống phá lực lượng phản động, giữ vững an ninh, quốc phòng và ổn định xã hội, củng cố quan hệ hữu nghị Hủa Phăn - Sơn La; xây dựng được đường biên giới, hòa bình, ổn định và phát triển.

Về kinh tế: Về cơ bản hoàn thành kế hoạch hợp tác qua các năm. Thông qua hợp tác đầu tư, tiềm năng và thế mạnh của mỗi bên đã bước đầu được đẩy mạnh khai thác, góp phần quan trọng thay đổi bộ mặt kinh tế của hai tỉnh cũng như hai nước Lào, Việt Nam.

Về văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế: Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và giải trí ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân, tăng cường sự gắn bó, tin tưởng lẫn nhau; đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của hai tỉnh, nhất là Hủa Phăn; góp phần nâng cao trình độ cán bộ y tế Hủa Phăn, hình thành tuyến khám chữa bệnh theo chính sách và tự túc tại các bệnh viện huyện hai bên biên giới.

Nguyên nhân: Sự quan tâm của hai Đảng, hai nhà nước; truyền thống lịch sử; chủ trương,biện pháp hợp tác thích hợp, sáng tạo; sự gần gũi về vị trí địa lý, sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, ngôn ngữ, nền tảng kinh tế - xã hội; sự phát triển kinh tễ - xã hội của hai tỉnh; lợi ích thiết thực trong quá trình hợp tác cùng với hoạt động tuyền truyền sâu rộng trong nhân dân về tình đoàn kết, hữu nghị Việt - Lào.

5.2. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012: Hạn chế và nguyên nhân

Hợp tác biên giới Hủa Phăn - Sơn La vẫn chưa giải quyết triệt để được các vấn đề có thể gây mất ổn định như: di cư tự do, xâm canh xâm cư, vượt biên trái phép, buôn bán ma tuý… Hiệu quả trong hợp tác kinh tế chưa cao chủ yếu mang tính chất một chiều. Kim ngạch xuất nhập khẩu có tăng nhưng tổng giá trị còn thấp.Trao đổi thương mại còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu hàng hóa của hai bên. Hợp tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đường giao thông hai vùng biên giới đã được quan tâm nhưng tiến độ còn chậm. Hợp tác văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế vẫn mang nặng tính bao cấp,

chưa tạo ra được sự đột phá cần thiết để chuyển sang quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi.

Nguyên nhân: do tiềm lực kinh tế hai tỉnh còn nhỏ bé, trình độ phát triển, kết cấu hạ tầng còn ở mức thấp; nhận thức của một số cán bộ, nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện chưa sâu sắc; sự cạnh tranh từ các đối tác khác nhất là Trung Quốc và Thái Lan; Hủa Phăn, Sơn La đều nằm trong khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng.

5.3. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 phát triển qua hai giai đoạn: 1975 - 1986, 1986 - 2012

Từ kết quả nghiên cứu của chương 3 và chương 4 cho thấy, bước phát triển trong quan hệ Hủa Phăn - Sơn La qua hai giai đoạn 1975 - 1986, 1986 - 2012 được thể hiện ở: chủ trương của hai tỉnh trong quan hệ hợp tác; bước tiến trên các lĩnh vực hợp tác. Qua so sánh hai giai đoạn trên các lĩnh vực hợp tác cho thấy: tất cả các lĩnh vực hợp tác giữa hai tỉnh đều có bước phát triển nhất định. Trong đó, chính trị, quốc phòng, an ninh và công tác biên giới là lĩnh vực hợp tác luôn được chú trọng. Ngay cả lĩnh vực được xem là còn yếu kém như kinh tế cũng có sự chuyển biến thích ứng với đòi hỏi khách quan. Có được sự phát triển toàn diện trong mối quan hệ Hủa Phăn - Sơn La, trước hết là sự tạo điều kiện thuận lợi của hai Đảng, hai nhà nước Lào, Việt Nam, thứ đến là sự chủ động trong chủ trương cũng như nhu cầu hợp tác của hai tỉnh .

5.4. Sự tương tác giữa quan hệ Hủa Phăn - Sơn La với quan hệ "đặc biệt", "toàn diện" Lào - Việt Nam

Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La vượt lên trên lợi ích thông thường, thực sự gắn bó, cần thiết đối với sự phát triển của hai tỉnh. Sự vượt qua lẽ thông thường của mối quan hệ này được biểu hiện sâu đậm ở tính lịch sử; tính liên tục; tính toàn diện; không vì mục đích kinh tế, lợi nhận, dù hai tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng vẫn giành cho nhau những khoản viện trợ ở mức cao nhất có thể; sự quan tâm sâu sắc của hai Đảng bộ, chính quyền Hủa Phăn, Sơn La thể hiện trong kế hoạch hợp tác hàng năm. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La chính là biểu hiện sinh động của quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam.

5.5. Chính trị, quốc phòng, an ninh và công tác biên giới là những lĩnh vực hợp tác nổi bật trong quan hệ toàn diện Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012

Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La có một quá trình phát triển liên tục, từ 1975 đến 2012, quan hệ toàn diện cấp tỉnh, đã được nhân rộng ở quan hệ toàn diện giữa các huyện giáp biên, không giáp biên. Các cuộc gặp gỡ cấp cao, Hội nghị giao ban và các đoàn công tác thuộc các sở, ban, ngành hai bên theo định kỳ luôn diễn ra trong không khí cởi mở, thân tình và tin tưởng lẫn nhau. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La cơ bản ổn định và được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc đột xuất, bất ngờ. Công tác xác định đường biên cũng như dự án tôn tạo, tăng dày mốc quốc giới Lào - Việt Nam địa phận Hủa Phăn - Sơn La, thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chủ quyền,

toàn vẹn lãnh thổ của hai bên… Những thành tựu này làm nên yếu tố nổi bật trong quan hệ toàn diện giữa hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La. Vì vậy, quan hệ chính trị, an ninh - quốc phòng và hợp tác biên giới trở thành nhiệm vụ trọng tâm và hết sức quan trọng trong quan hệ toàn diện giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La, là nhân tố thúc đẩy các lĩnh vực quan hệ khác.

5.6. Quan hệ giữa Hủa Phăn - Sơn La có nhiều điểm tương đồng với quan hệ giữa các địa phương Lào - Việt Nam có chung đường biên giới

Quan hệ giữa các địa phương Lào, Việt Nam, trong đó có Hủa Phăn - Sơn La có nhiều điểm chung: có nội dung chung - hợp tác toàn diện; có mục tiêu chung - giúp đỡ lẫn nhau để ổn định tình hình an ninh chính trị - xã hội và phát triển kinh tế, văn hóa giáo dục, khoa học kĩ thuật; có phương thức chung - từ hợp tác nhỏ lẻ, theo yêu cầu từ phía các tỉnh Lào để giải quyết khó khăn trước mắt (1976 - 1986) sang hợp tác theo chương trình, kế hoạch hàng năm hoặc kế hoạch 5 năm (1987- 2007); có lộ trình thực hiện giống nhau - từ viện trợ, giúp đỡ là chủ yếu chuyển sang hợp tác bình đẳng, đôi bên cùng có lợi trên cơ sở của quan hệ hữu nghị đặc biệt” .

Quan hệ giữa Hủa Phăn và Thanh Hóa có nhiều điểm giống với quan hệ Hủa Phăn - Sơn La. Tuy nhiên, mỗi địa phương có những điều kiện, hoàn cảnh riêng, điều quan trọng là phải biết phát huy thế mạnh của địa phương mình, lấy thế mạnh ấy làm đòn bẩy thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác khác. Thế mạnh của cặp quan hệ Hủa Phăn - Thanh Hóa là hợp tác kinh tế, vì Thanh Hóa có tiềm lực kinh tế vững. Đối với cặp quan hệ Hủa Phăn - Sơn La, thế mạnh tự nhiên chính là vị trí địa - chiến lược “phên dậu” của nhau, là sự gắn kết về tộc người và cội nguồn văn hóa.

KẾT LUẬN

1. Quan hệ Hủa Phăn (Lào) - Sơn La (Việt Nam) (1975 - 2012) được hình thành từ những nền tảng quan trọng: sự gần gũi về vị trí địa lý, nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống lịch sử. Cơ sở này đảm bảo nền móng vững chắc cho một mối quan hệ được gọi tên "*Truyền thống đoàn kết đặc biệt, quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện*" trong lịch sử quan hệ giữa hai tỉnh có chung 210 km đường biên giới này. Trong quá trình phát triển, quan hệ Hủa Phăn - Sơn La còn chịu tác động bởi những nhân tố như: bối cảnh thế giới, khu vực, tình hình hai nước Lào - Việt Nam. Những yếu tố này chỉ mang tính định hướng, thay đổi hình thức hợp tác cho phù hợp với tình hình mới, còn bước tiến từ "đoàn kết đặc biệt", "liên minh chiến đấu" lên "quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện" được quyết định bởi nhu cầu phát triển của hai quốc gia nói chung, hai tỉnh nói riêng.

2. Quan hệ Hủa Phăn, Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 thể hiện sự tương tác sâu sắc với quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam.

Quan hệ giữa hai tỉnh Hủa Phăn, Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 là một bộ phận và là biểu hiện sinh động của quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam, vượt lên trên thông lệ quốc tế, vượt lên khỏi những lợi ích kinh tế thông thường, hết lòng giúp đỡ nhau, vô tư, chí tình, chí nghĩa. Quan hệ này vượt qua gian nan thử thách của thời gian, không bị rạn nứt, lung lay trước sự chống phá của các thế lực thù địch. Những thành tựu cũng như tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực quan hệ chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế giữa hai tỉnh phản ánh khá đầy đủ thực trạng quan hệ hai nước. Do đó, quan hệ Hủa Phăn - Sơn La có vị trí quan trọng trong quan hệ Lào - Việt, góp phần thúc đẩy quan hệ hai nước ngày một vững chắc và phát triển.

3. Quan hệ Hủa Phăn - Sơn La từ năm 1975 đến năm 2012 trải qua hai giai đoạn phát triển, có sự thay đổi về phương thức hợp tác do đặc điểm khác nhau của bối cảnh lịch sử.

Giai đoạn 1975 - 1986: Quan hệ giữa Hủa Phăn và Sơn La mang tinh thần hợp tác giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau theo khả năng nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chính quyền, giải quyết các nhu cầu tài chính cấp bách, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Giai đoạn 1986 - 2012: quan hệ Hủa Phăn - Sơn La phát triển trên mọi lĩnh vực, không ngừng mở rộng cả về quy mô lẫn hình thức, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới của hai quốc gia, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Từ hợp tác trong khuôn khổ bao cấp, thông qua con đường nhà nước, quan hệ Hủa Phăn - Sơn La chuyển sang giảm dần viện trợ, cho vay, đẩy mạnh hợp tác theo chương trình, kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, dành sự ưu tiên, ưu đãi cho nhau bằng nguồn ngân sách của hai tỉnh.

4. Những thành tựu đạt được góp phần củng cố, phát triển quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La, đồng thời thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn

diện Lào - Việt Nam. Tuy nhiên, trong quan hệ giữa hai bên vẫn còn tồn tại hạn chế cần phải được khắc phục. Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại này là do điều kiện kinh tế- xã hội của hai tỉnh còn khó khăn. Hạn chế về vốn và trình độ công nghệ đã đưa đến mâu thuẫn giữa nhu cầu hợp tác thì lớn mà khả năng lại hạn chế. Vì vậy, hợp tác kinh tế chưa tương xứng với hợp tác chính trị, chưa phát huy hết tiềm năng của mỗi bên.

5. Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập và mở cửa hiện nay đã và đang mạng lại cơ hội cũng như khó khăn, thách thức cho quan hệ hai nước Lào - Việt Nam nói chung, quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La nói riêng. Cơ hội cho mỗi bên thực hiện chính sách đối ngoại đa phương rộng mở, tranh thủ nguồn lực từ các hợp tác khác để phát triển kinh tế, xã hội, nhưng nếu không có kế hoạch cụ thể cũng như tầm nhìn chiến lược thì quan hệ hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La có thể vấp phải rào cản từ chính quá trình này. Trong những thách thức, đáng chú ý nhất là sự gia tăng ảnh hưởng của Thái Lan và Trung Quốc tại Hủa Phăn trong khi điều kiện của Sơn La còn hạn chế, nhất là năng lực cạnh tranh thương mại còn yếu, sẽ là khó khăn lớn trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Do đó, quan hệ hợp tác Hủa Phăn - Sơn La trong thời gian tiếp theo cần phải tiếp tục được vận động đổi mới, phù hợp với xu thế khách quan, nhưng cần phát huy mối quan hệ truyền thống đặc biệt, ưu tiên, ưu đãi cho nhau. Thế mạnh trong hợp tác chính trị, an ninh quốc phòng tiếp tục là cơ sở thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác khác. Đặc biệt, nâng hợp tác kinh tế vốn là điểm yếu của mối quan hệ này phát triển tương xứng với hợp tác về chính trị.